

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo mẫu tại phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường CK)

Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Năm báo cáo: 2014

I. THÔNG TIN CHUNG:**1. Thông tin khái quát:**

- + Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
 (VINATEX DANANG JOINT STOCK COMPANY)
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0400410498 do Sở kế hoạch & đầu tư TP.Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 08/8/2005, thay đổi lần thứ 6 ngày 10/5/2012.
- + Vốn điều lệ : 20 tỷ đồng
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 20 tỷ đồng
- + Địa chỉ : 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng
- + Số điện thoại : 0511.3823725/3827116
- + Số Fax : 0511.3823367
- + Website : www.vinatexdn.com.vn
- + Mã cổ phiếu (nếu có) : VDN

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng là Chi nhánh Tổng Công Dệt May Việt Nam tại Đà Nẵng, được thành lập trên cơ sở sát nhập Chi nhánh Liên hiệp Dệt tại Đà Nẵng với Chi nhánh Liên hiệp May tại Đà Nẵng theo quyết định số 100/QĐ/TCLĐ ngày 26/10/1995 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dệt May Việt Nam, có tên giao dịch quốc tế: VIETNAM NATIONAL TEXTILE AND GARMENT CORPORATION - DANANG BRANCH - GỌI TẮT VINATEX ĐÀ NẴNG, là đơn vị hạch toán phụ thuộc.

- Tháng 01/2002, trên cơ sở sát nhập Chi nhánh Tổng Công ty Dệt May Việt Nam tại Đà Nẵng và Công ty Dệt May Thanh Sơn theo quyết định số 299/QĐ-TCCB ngày 28/01/2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May Đà Nẵng được thành lập (tên giao dịch gọi tắt VINATEX ĐÀ NẴNG), là đơn vị hạch toán độc lập có con dấu riêng và có tài khoản tại ngân hàng, có chức năng SX-KD theo đăng ký kinh doanh và là đơn vị trực tiếp kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may mặc, kinh doanh thương mại hàng Dệt May, thiết bị phụ tùng điện - điện lạnh, có trụ sở văn phòng đặt tại 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng.

- Ngày 1/9/2005, Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May Đà Nẵng được cổ phần hóa theo quyết định số 142/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ngày 23/11/2004 và đổi tên thành Công ty CP SX-XNK Dệt May Đà Nẵng, tên Tiếng Anh là : DANANG TEXTILE AND GARMENT MANUFACTURING IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là VINATEX DANANG, hoạt động theo điều lệ tổ chức hoạt động được hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/07/2005.

- Ngày 01/07/2008 được đổi tên Công ty CP Vinatex Đà Nẵng, Trụ sở: Số 25 đường Trần Quý Cáp, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- Ngày 31/03/2010, Công ty CP Vinatex Đà Nẵng chính thức đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán Upcom, với mã chứng khoán là VDN. Tổng số lượng niêm yết là 2.000.000 CP, mệnh giá 10 nghìn đồng. Mục đích đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch nhằm tăng vốn điều lệ tái đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng quy mô sản xuất.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh:

Chuyên sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, hàng thêu đan, áo len; kinh doanh khách sạn; bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ, kinh doanh nhà hàng, đại lý mua bán hàng hóa; bán mô tô, xe máy; Lắp đặt hệ thống điện, bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; xây dựng nhà các loại; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; dịch vụ giao nhận, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu.

+ Địa bàn kinh doanh: Phạm vi Việt Nam và các quốc gia có quan hệ đối tác

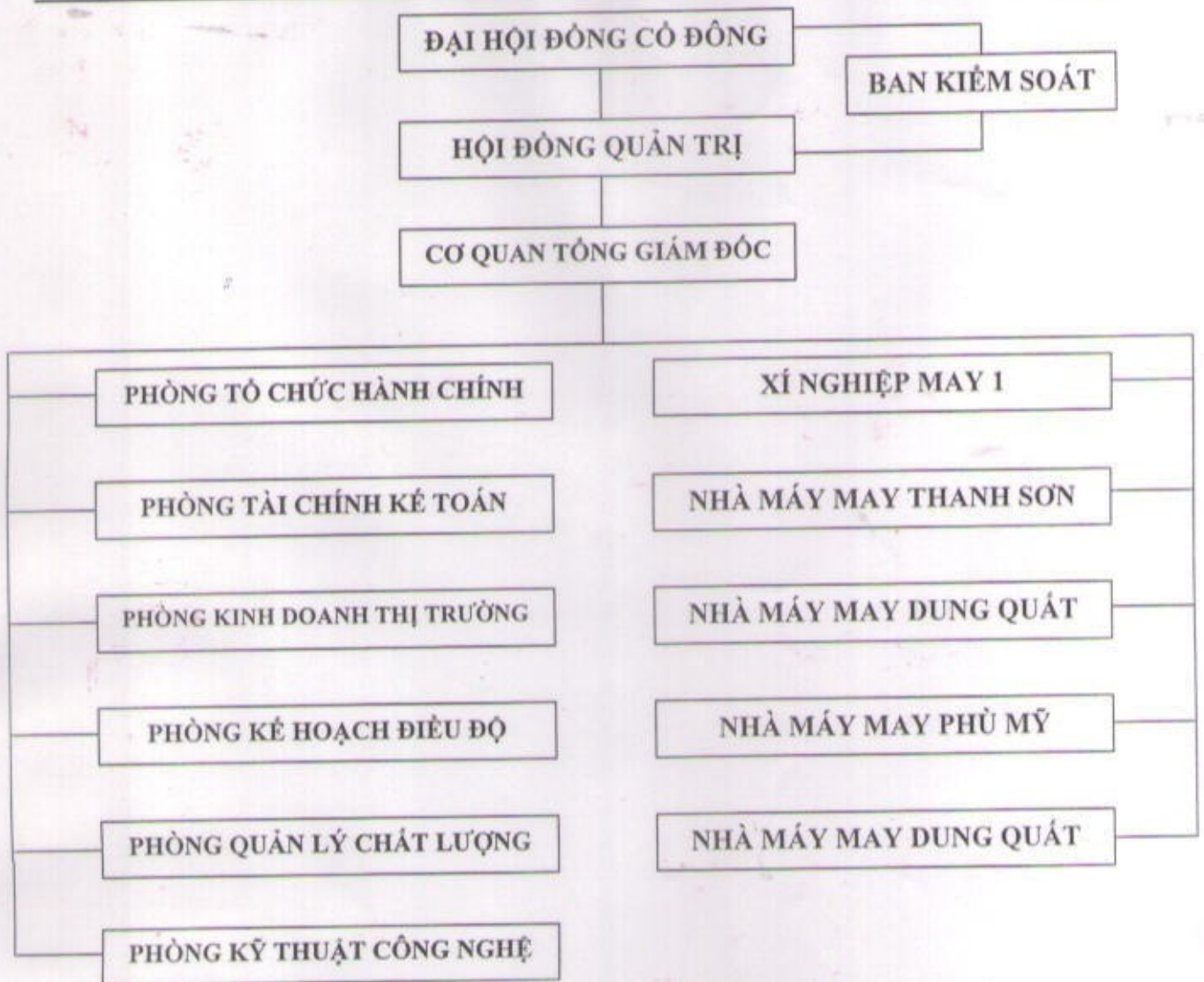
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

+ Mô hình quản trị:

Công ty CP Vinatex Đà Nẵng được chuyển đổi từ Công ty nhà nước sang Công ty cổ phần, hiện cổ đông nhà nước (Tập đoàn dệt may Việt nam) nắm giữ 30% vốn điều lệ. Mô hình quản trị của Công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Cơ quan Tổng Giám đốc, Kiểm soát nội bộ, các phòng nghiệp vụ và các nhà máy sản xuất trực thuộc.

+ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty CP Vinatex Đà Nẵng đã xây dựng và hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý như sau:



5. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm,
- Xây dựng Công ty CP Vinatex Đà Nẵng trở thành một trong những Công ty mạnh khu vực Miền Trung và phạm vi cả nước.
- Phát triển vững chắc và bền vững, mức tăng trưởng hàng năm tăng từ 15% đến 20%

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục sản xuất hàng may mặc xuất khẩu trên cơ sở các thể mạnh hiện có.
- Giữ vững thị trường xuất khẩu Hoa Kỳ, Nhật Bản, khai thác thêm 1 số thị trường tiềm năng.
- Tiếp tục công tác đào tạo nguồn nhân lực để chuẩn bị nguồn nhân lực phát triển trong tương lai.
- Áp dụng công tác cải tiến, ứng dụng các phương pháp quản lý tiên tiến để nâng cao năng suất lao động.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty luôn hướng đến mục tiêu: Phát triển toàn diện, bền vững phải đi đôi, gắn liền với việc bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, cùng với nhiều doanh nghiệp chung tay góp sức phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Nguyên phụ liệu chính (vải) chủ yếu vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài (Trung Quốc), chất lượng thiếu ổn định làm cho doanh nghiệp bị động trong công tác kế hoạch sản xuất.

- Lao động biến động thường xuyên với tỉ lệ cao dẫn đến nguy cơ trượt tiến độ giao hàng, phát sinh chi phí giao hàng bằng đường hàng không.

- Lương tối thiểu vùng tiếp tục tăng làm tăng chi phí của doanh nghiệp, giảm hiệu quả SXKD.

- Sự cạnh tranh về lao động, giá cả đơn hàng giữa các doanh nghiệp may mặc ngày càng diễn ra gay gắt.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

+ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2014	TH 2014	TH/KH 2014
01	Doanh thu CM	USD/người/tháng	400	300	75%
02	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,0	2,2	11%
03	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	4,9	5,1	104%
04	Lao động bình quân	Người	2.800	2.609	93,18%

+ Phân tích kết quả hoạt động SXKD năm 2014:

- Trong năm 2014, tình hình dệt may thế giới nói chung và dệt may Việt Nam nói riêng gặp nhiều khó khăn, các đơn hàng thị trường Mỹ giảm sút rõ rệt (đặc biệt là 6 tháng đầu năm 2014).

- Mặc dù tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn, toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014, doanh thu CM năm 2014 tăng 25% so với năm 2013 (Năm 2014: 9.213.000 USD, Năm 2013: 7.387.000 USD)

- Doanh thu CM 6 tháng cuối năm 2014 cải thiện và tăng trưởng so với 6 tháng đầu năm 2014.

- Thu nhập của người lao động được cải thiện (Năm 2014 tăng 14% so với năm 2013).

- Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2014 đạt 32,7 triệu USD, tăng 3% so với năm 2013.

2. Tổ chức nhân sự:

+ Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
01	Hồ Hải (Tổng Giám đốc)	1970	Thạc sĩ QTKD	Tổ 25, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng	218.350	10,92%
02	Văn Hữu Thành (Phó Tổng Giám đốc)	1960	Cử nhân Tài chính Kế toán	358/2 Lê Duẩn, phường Tân chính, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng	11.970	0,60%
03	Trần Văn Tiến (Giám đốc điều hành)	1962	Thạc sĩ QTDN	Tổ 5, P.Hòa An, quận Cẩm Lệ, TPĐN	24.340	1,21%
04	Đặng Trọng Tâm (Giám đốc điều hành)	1970	Cao đẳng kỹ thuật may	23A Trần Khắc Chân, phường 15, Q.Phú Nhuận, TPHCM	0	0%
05	Đào Thị Lược (Giám đốc điều hành)	1966	Cử nhân QTKD	Tổ 18, phường Thanh Khê Tây, Q.Thanh Khê, TPĐN	0	0%
06	Lê Đình Bích Hợp (Kế toán trưởng)	1972	Cử nhân Tài chính ngân hàng	391/28 Trần Cao Vân, P.Xuân Hà, quận Thanh Khê, TPĐN	2.080	0,1%

+ Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Trần Đỗ Nghĩa (Phó TGD) : Thôi việc kể từ ngày 01/01/2014
- Lê Hồng Chiến (Phó TGD) : Thôi việc kể từ ngày 16/05/2014
- Đào Thị Lược (GĐĐH) : Bỏ nhiệm làm GĐĐH kể từ 01/03/2014
- Trần Văn Tiến (GĐĐH) : Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng và bỏ nhiệm làm GĐĐH kể từ ngày 15/05/2014
- Lê Đình Bích Hợp (KTT) : Bỏ nhiệm làm Kế toán trưởng kể từ ngày 15/05/2014

+ Tổng số lao động trong năm 2014: 2.968 người

- Trong năm 2014, tất cả người lao động trong Công ty đều được ký hợp đồng lao động theo qui định của Bộ Luật lao động, được đóng BHXH, BHYT và BHTN đầy đủ.

- Công ty xây dựng nhiều chính sách để thu hút lao động: chính sách thưởng giới thiệu lao động, chính sách tuyển dụng, chính sách thưởng năng suất, chính sách thưởng vào các ngày Lễ lớn trong năm.

- Tổ chức chương trình đào tạo cho cán bộ quản lý để chuẩn bị nguồn lực thay thế và phát triển trong thời gian đến.

- Thực hiện các chương trình huấn luyện theo định kỳ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2014, Công ty đã đầu tư khoảng 4 tỷ đồng để mua sắm thiết bị mới cho các nhà máy sản xuất trực thuộc nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động; đầu tư khoảng 2,5 tỷ đồng để cải tạo nhà xưởng, tạo môi trường làm việc thông thoáng.

b) Các Công ty con, công ty liên kết:

* Công ty CP thương mại Vinatex Đà Nẵng

+ Mối quan hệ: Công ty con

+ Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh sợi, vải, sản phẩm may mặc, chỉ may, thiết bị dệt may, thời trang công sở, đồng phục.

+ Đã tách vốn góp của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng tại Công ty CP thương mại Vinatex Đà Nẵng để thành lập Công ty mới (Công ty CP kinh doanh máy móc thiết bị may, điện và điện lạnh Đà Nẵng)

* Công ty CP VTD Hiệp Đức

+ Mối quan hệ: Công ty liên kết

+ Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất hàng may mặc xuất khẩu.

+ Công ty CP Vinatex Đà Nẵng đã thôi đầu tư vào Công ty CP VTD Hiệp Đức kể từ ngày 15/8/2014.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	220.811.702.814	206.332.721.099	93%
Doanh thu thuần	492.501.232.522	455.566.485.474	93%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	1.019.779.250	1.839.690.398	180%
Lợi nhuận khác	1.240.789.601	363.012.298	29%
Lợi nhuận trước thuế	2.260.568.851	2.202.702.696	97%
Lợi nhuận sau thuế	1.930.535.012	1.960.835.136	102%
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	89%	85%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	86%	85%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	7,6	7,9	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LN sau thuế/D.thu thuần + Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ SH + Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần.	0,39%	0,43%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- + Tổng số cổ phần: 2.000.000 cổ phần
- + Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông (chuyển nhượng tự do)
- + Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

- + 01 cổ đông nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam nắm giữ 600.000 cổ phần, tương ứng 30% vốn điều lệ.
- + 165 cổ đông là cá nhân, tổ chức nắm giữ 1.400.000 cổ phần, tương ứng 70% vốn điều lệ. Trong đó: 04 cổ đông lớn nắm giữ 50,45%
- + Cổ đông nước ngoài: Không có

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

III. BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

- Năm 2014, mặc dù tình hình xuất khẩu hàng dệt may thế giới nói chung và dệt may Việt Nam nói riêng còn gặp nhiều khó khăn nhưng hoạt động SXKD của Công ty cũng đã được những kết quả nhất định.

- Hiệu quả SXKD chưa đạt so với kế hoạch đề ra.
- Công tác qui hoạch đơn hàng từng bước ổn định và rõ nét.
- Củng cố các phòng ban nghiệp vụ để tăng cường hiệu quả công tác quản lý.
- Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, thanh lý các thiết bị cũ không cần thiết để tăng thêm nguồn vốn SXKD.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ cho người lao động an tâm lao động sản xuất.
- Thôi đầu tư tại các công ty liên kết để tập trung nguồn lực cho hoạt động SXKD chính của Công ty.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản đầu kỳ là 217.064.510.353 đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 141.236.570.080 đồng và tài sản dài hạn là 75.827.940.273 đồng.

Tổng tài sản cuối kỳ là 206.332.721.099 đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 134.316.283.827 đồng và tài sản dài hạn là 72.016.437.272 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả đầu kỳ là 187.731.845.735 đồng (Trong đó: Nợ ngắn hạn là 159.115.522.187 đồng và nợ dài hạn là 28.616.323.548 đồng)

Tổng nợ phải trả cuối kỳ là 175.039.221.346 đồng (Trong đó: Nợ ngắn hạn là 157.389.354.455 đồng và nợ dài hạn là 17.649.866.891 đồng)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty luôn luôn thực hiện và duy trì công tác trách nhiệm xã hội (SA 8000), có chứng chỉ WRAP, GSV phù hợp các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo tiếp nhận và thực hiện các đơn hàng xuất khẩu.

- Tinh gọn bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả SXKD
- Tiếp tục xây dựng các qui chế về tài chính, định mức nguyên phụ liệu, vật tư để nâng cao hiệu quả SXKD.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2015 của Công ty như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Doanh thu CM	Triệu USD	13,6	
2	Lương bình quân	Triệu đồng/người/tháng	4,2	
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	5,2	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA C.TY:**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Tuy kết quả SXKD không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực lao động sản xuất của toàn thể CBCNV toàn Công ty trong năm 2014, người lao động có việc làm ổn định và thu nhập được cải thiện, thương hiệu của Công ty ngày càng được nhiều khách hàng biết đến.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá cao tinh thần đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, sự quyết tâm cao trong công tác quản trị và điều hành của Cơ quan Tổng Giám đốc đã góp phần thực hiện tốt những nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đề ra.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở đánh giá những khó khăn và thuận lợi trong năm 2014, Hội đồng quản trị đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian đến:

- Tiếp tục qui hoạch thị trường, khách hàng cho các đơn vị trực thuộc theo hướng chuyên môn hóa cao.
- Tiếp tục triển khai công tác cải tiến để đảm bảo doanh thu hàng ngày, đảm bảo chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng.
- Xác định điểm hòa vốn của mỗi nhà máy để giao kế hoạch SXKD hàng tháng phù hợp và phấn đấu nỗ lực thực hiện.
- Thu hút nhân lực có trình độ cao để qui hoạch và bổ sung cho các vị trí quản lý của Công ty.
- Chủ động đàm phán với nhiều Ngân hàng thương mại để có lãi suất vay hợp lý, vay vốn kịp thời đáp ứng cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ & kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động.
- Thực hiện các phương án tiết kiệm NPL (định mức), đấu thầu khi tổ chức đầu tư thiết bị, đặc biệt là tiết kiệm năng lượng (điện, than đá) để hạ giá thành sản phẩm.
- Tổ chức phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất lao động, có chính sách khen thưởng kịp thời.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:**1. Hội đồng quản trị:**

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỉ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Hình thức	Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác
01	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch	20,0%	Thành viên chuyên trách	1
02	Ông Hồ Hai	Ủy viên	10,92%	Thành viên điều hành	0
03	Ông Văn Hữu Thành	Ủy viên	0,60%	Thành viên điều hành	0
04	Ông Lâm Quang Thái	Ủy viên	12,8%	Thành viên không điều hành	1
05	Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm	Ủy viên	0%	Thành viên không điều hành	0

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng Cổ Đông. Hội đồng quản trị họp định kỳ để tổng kết công tác hoạt động SXKD và đưa ra phương hướng kế hoạch cho thời gian tới.

HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch KD và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội đồng Cổ Đông thông qua. Giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động SXKD được an toàn, tuân thủ đúng các qui định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ Đông thông qua.

Nội dung và kết quả các cuộc họp của HĐQT trong năm 2014 thể hiện ở các nghị quyết, quyết định như sau:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2014/NQ-HĐQT	07/01/2014	Bầu Chủ tịch HĐQT mới và định thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
02	02/2014/NQ-HĐQT	18/02/2014	Giải thể NMM Thanh Sơn 1 & NMM Thanh Sơn 2 để thành lập NMM Thanh Sơn, miễn nhiệm và bổ nhiệm các cán bộ quản lý
03	07/QĐ-HĐQT	18/02/2014	Quyết định giải thể Nhà máy may Thanh Sơn 1
04	08/QĐ-HĐQT	18/02/2014	Quyết định giải thể Nhà máy may Thanh Sơn 2

05	09/QĐ-HĐQT	18/02/2014	Quyết định thành lập Nhà máy may Thanh Sơn
06	07/QĐ-HĐQT	18/02/2014	Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành đối với Bà Đào Thị Lục
07	03/2014/NQ-HĐQT	07/04/2014	Thông nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
08	20/QĐ-HĐQT	07/04/2014	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
09	04/2014/NQ-HĐQT	11/04/2014	Giải thể Xưởng thêu và chấm dứt hoạt động
10	21/QĐ-HĐQT	11/04/2014	Quyết định về việc giải thể Xưởng thêu
11	05/2014/NQ-HĐQT	08/05/2014	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Cán bộ quản lý
12	62/QĐ-HĐQT	08/05/2014	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Lê Hồng Chiến
13	63/QĐ-HĐQT	08/05/2014	Quyết định về việc thay đổi người đại diện phần vốn của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng tại Cty CP thương mại Vinatex Đà Nẵng
14	64/QĐ-HĐQT	08/05/2014	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với Ông Trần Văn Tiến
15	65/QĐ-HĐQT	08/05/2014	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành đối với Ông Trần Văn Tiến
16	67/QĐ-HĐQT	08/05/2014	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với Bà Lê Đình Bích Hợp
17	68/QĐ-HĐQT	08/05/2014	Quyết định về việc bổ nhiệm Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty
18	132/TB-HĐQT	08/05/2014	Thông báo về việc thay đổi nhân sự đại diện vốn
19	06/2014/NQ-HĐQT	04/06/2014	Bổ nhiệm Cán bộ quản lý
21	85/QĐ-HĐQT	10/06/2014	Quyết định về việc tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành đối với Ông Đặng Trọng Tâm
22	07/2014/NQ-HĐQT	04/07/2014	Xét duyệt quỹ lương Công ty năm 2014 và tiền lương của Ban điều hành
23	35/QĐ-HĐQT	04/07/2014	Quyết định giao quỹ tiền lương & trả lương Ban điều hành năm 2014
24	08/2014/NQ-HĐQT	05/08/2014	Chọn đơn vị cung cấp dịch vụ Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 (Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn thuế ATAX) và thôi đầu tư tại 02 đơn vị liên kết (Công ty CP VTD-Hiệp Đức và Công ty CP thương mại dịch vụ vận tải E & F)
25	09/2014/NQ-HĐQT	14/08/2014	Phê duyệt đầu tư bổ sung & chuyển đổi, tách vốn góp của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng tại Công ty CP thương mại Vinatex Đà Nẵng để thành lập thêm Công ty mới; cử người đại diện phần vốn tại Công ty CP thương mại Vinatex Đà Nẵng và Công ty CP kinh doanh máy móc thiết bị may, điện và điện lạnh Đà Nẵng.

26	38C/QĐ-HĐQT	18/08/2014	Quyết định Cử người đại diện phần vốn của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng tại Công ty CP kinh doanh máy móc thiết bị may, điện và điện lạnh Đà Nẵng
27	38D/QĐ-HĐQT	18/08/2014	Quyết định thay đổi người đại diện phần vốn của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng tại Công ty CP thương mại Vinatex Đà Nẵng
28	10/2014/NQ-HĐQT	06/10/2014	Sát nhập Phòng cải tiến vào Phòng Kỹ thuật công nghệ
29	44/QĐ-HĐQT	06/10/2014	Quyết định về việc sát nhập Phòng cải tiến vào Phòng Kỹ thuật công nghệ
30	11/2014/NQ-HĐQT	31/10/2014	Thông nhất sơ bộ kết quả SXKD năm 2014, giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015
31	12/2014/NQ-HĐQT	18/12/2014	Thông nhất chia cổ tức năm 2014 và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
32	50/QĐ-HĐQT	18/12/2014	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015
33	13/2014/NQ-HĐQT	18/12/2014	Giao cho người đại diện phần vốn của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng tại Công ty CP kinh doanh máy móc thiết bị may, điện và điện lạnh Đà Nẵng biểu quyết giải thể Công ty CP kinh doanh máy móc thiết bị may, điện và điện lạnh Đà Nẵng tại Đại hội cổ đông Công ty CP kinh doanh máy móc thiết bị may, điện và điện lạnh Đà Nẵng

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Cty: Không

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Tỉ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
Ông Lương Chương	Trưởng ban	1,0%
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Ủy viên	
Bà Nguyễn Thị Lan Phương	Ủy viên	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã phân công cho các thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện tất cả các mặt hoạt động SXKD của Công ty, tham gia Đại hội đồng CĐ thường niên 2014; theo dõi tình hình qua các nghị quyết, quyết định, kiểm soát việc ban hành và thực hiện các qui chế hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, qui trình nghiệp vụ của Công ty và các đơn vị thành viên.

Ban kiểm soát hoạt động khách quan, độc lập, được tiếp xúc các thông tin, dữ liệu tài chính SXKD của Công ty; xem xét các báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc & Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Công ty chi tiền thù lao theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2014, Công ty đã chi tiền thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
01	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
02	Ông Hồ Hai	Ủy viên HĐQT	36.000.000
03	Ông Văn Hữu Thành	Ủy viên HĐQT	36.000.000
04	Ông Trần Đỗ Nghĩa	Ủy viên HĐQT (T1 đến T4)	12.000.000
05	Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm	Ủy viên HĐQT (T5 đến T12)	24.000.000
06	Ông Lâm Quang Thái	Ủy viên HĐQT	36.000.000
07	Ông Lương Chương	Trưởng BKS	180.000.000
08	Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Ủy viên BKS	24.000.000
09	Bà Nguyễn Thị Lan Phương	Ủy viên BKS	24.000.000
10	Ông Phạm Vũ Bằng	Thư ký HĐQT	24.000.000
	CỘNG		516.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Số CP sở hữu ĐK	Số CP giao dịch TK	Số CP sở hữu CK	Lý do tăng, giảm
1	Nguyễn Văn Tôn	0	200.000	200.000	Mua
2	Lê Thúc Đức	0	425.410	425.410	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội địa: Không có

d) Việc thực hiện các qui định về quản trị Công ty: Chấp hành theo qui định

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**1. Ý kiến kiểm toán viên:**

“ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

(Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn thuế ATAX)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn “ Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 08/02/2015, từ trang 3 đến trang 29 kèm theo, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính”

(Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn thuế ATAX)

Xác nhận của đại diện pháp luật của Công ty



HỒ HAT